

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2021/HSST**

Ngày 04/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng và Nguyễn Thị Vượng

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 338/TA-TB ngày 11/5/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 370/TA-TB ngày 23/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Mạnh Tr**, sinh năm 1970

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu tập thể Phấn Đạm, tổ 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12; Con ông Vũ Đình L, sinh năm 1924 (đã chết); Con bà Dương Thị K, sinh năm 1937; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: trước đây có sống chung với chị Lưu Thị H, sinh năm 1977 nhưng không đăng ký kết hôn; Có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/12/2020, bị tạm giữ tạm giam từ 31/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (*Có mặt*)

**** Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Đặng Thị S, sinh năm 1972 (*Vắng mặt*)

- Ông Vũ Minh T, sinh năm 1964 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 28, đường Bờ đê, khu Lò Vôi, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B.

- Bà Trần Thị O, sinh năm 1959 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu tập thể Phân Đạm, tổ 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

***Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1969 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B

- Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1956 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 31/12/2020, tại khu vực ngõ 28, đường Bờ Đê, khu Lò Vôi, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B, Công an phường Đa Mai bắt quả tang Vũ Mạnh Tr, sinh năm 1970, trú tại khu tập thể Phân Đạm, tổ 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong cốp xe mô tô 98L3-0467 do Tr điều khiển 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, tất cả được cho vào một phong bì thư niêm phong dán kín, có biên bản niêm phong kèm theo. Ngoài ra còn tạm giữ của Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, BKS 98L3-0467; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL đã qua sử dụng.

Sau khi bị bắt Tr đã được L lượng Công an đưa về trụ sở Công an phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Tại kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng là 0,142gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Vũ Mạnh Tr khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 30 ngày 31/12/2020, Tr điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 98L3-0467 từ khu vực bến xe khách B đến khu vực ngõ 28, đường Bờ Đê, khu Lò Vôi, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B để mua ma túy sử dụng. Tr đến gần cửa sổ một nhà không quen biết ở sát bờ sông, qua khe cửa sổ Tr hỏi mua được 02 tép ma túy hêrôin của một người đàn ông giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr cất 02 tép ma túy vào trong cốp xe mô tô đi về, khi đi đến khu vực đầu ngõ số 28, đường Bờ đê, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai thì bị L lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Căn cứ lời khai của Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Minh T và Đặng Thị S ở số nhà 25, ngõ 28, đường Bờ đề , khu Lò Vôi, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài sản gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vũ Mạnh Tr đối chất với Vũ Minh T và Đặng Thị S nhưng anh T và chị S đều khẳng định không quen biết Tr và không bán ma túy cho Tr nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 98L3-0467, quá trình điều tra xác định là của chị Trần Thị O, sinh năm 1959 ở khu tập thể Phân Đạm, tổ 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B (là chị dâu của Tr) cho Tr mượn. Chị O không biết Tr sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, ngày 11/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị O là chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án gồm 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người có quyền L nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Tr từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 31/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 31/12/2020, tại khu vực ngõ 28, đường Bờ Đê, khu Lò Vôi, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, Công an phường Đa Mai bắt quả tang bị cáo Vũ Mạnh Tr có hành vi tàng trữ trái phép 0,142gam ma túy Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự đồng thời cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như phòng ngừa về loại tội phạm này và giúp giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ để được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến chống Mỹ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định cũng không có thu nhập, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L3-0467, quá trình điều tra đã xác định được là của chị Trần Thị O, sinh năm 1959 ở khu tập thể Phan Đạm, tổ 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B (là chị dâu của bị cáo) cho bị cáo mượn. Chị O không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội nên ngày 11/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị O. Nay chị O không có yêu cầu gì.

[8] Đối với lời khai của bị cáo về việc được anh Vũ Minh T và chị Đặng Thị S bán ma túy cho, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của anh T và chị S ở số nhà 25, ngõ 28, đường Bờ đê, khu Lò Vôi, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài sản gì liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo đối chất với anh T và chị S nhưng cả anh T và chị S đều khẳng định không quen biết bị cáo và không bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc anh T và chị S đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ điều tra xử lý đối với anh T và chị S.

[9] Về vật chứng của vụ án:

[9.1] Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 chiếc điện thoại IteL cũ đã qua sử dụng đây là tài sản của cá nhân bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần được trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Mạnh Tr **12** (Mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 31/12/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo Vũ Mạnh Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteI cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng